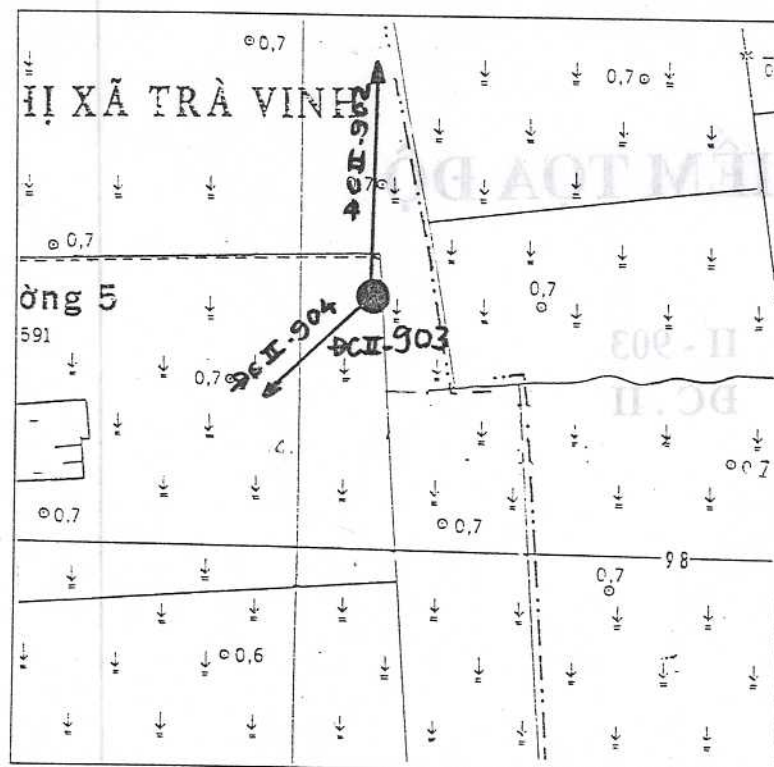


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 903 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyển Cấp, hạng : ĐC. II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ} 20' . 9$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thít Vĩ độ : $9^{\circ} 55' . 6$
 Nơi đặt mốc : Khóm 4 Phường : 5
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà Đok Tẻ Khoảng cách tới điểm : 100 m
 Người chọn : Huỳnh Hữu Hiền Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 20 tháng 11 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

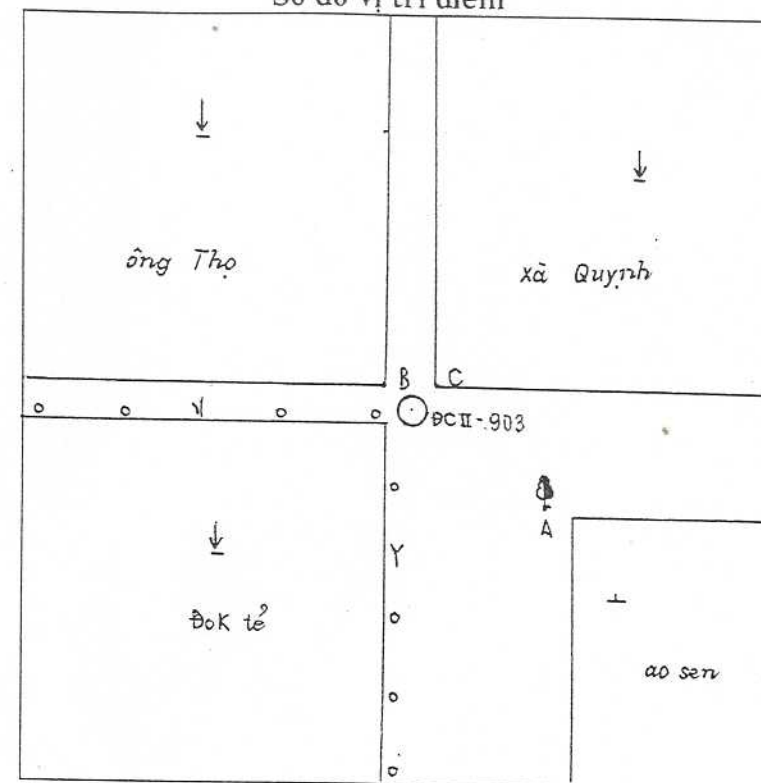
Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐCII - 902
 ĐCII - 904

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :

Đok Tẻ, 56 tuổi
 Khóm : 4
 Phường : 5
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

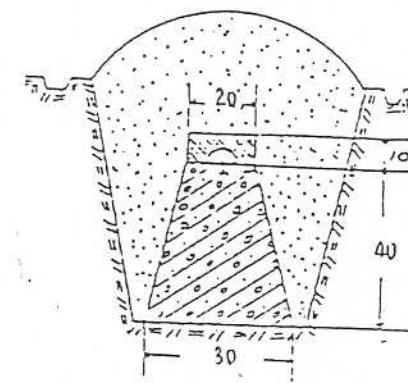
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Phạm Văn Thúc
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 25 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cây keo	Hướng Đông Nam 10.7 m
B	Góc ruộng	Hướng Tây Bắc 2.5 m
C	Góc ruộng	Hướng Đông Bắc 2.3 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Đến Thị xã Trà Vinh hỏi đường đi cầu Long Bình khoảng 300 m rồi rẽ phải đi khoảng 0.8 Km thì rẽ trái theo đường bờ ruộng khoảng 500 m là đến điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm :

Ngày 04 tháng 01 năm 1996

Người làm ghi chú điểm

Đỗ Phi Hạnh

Ngày 08 tháng 01 năm 1995

Người kiểm tra

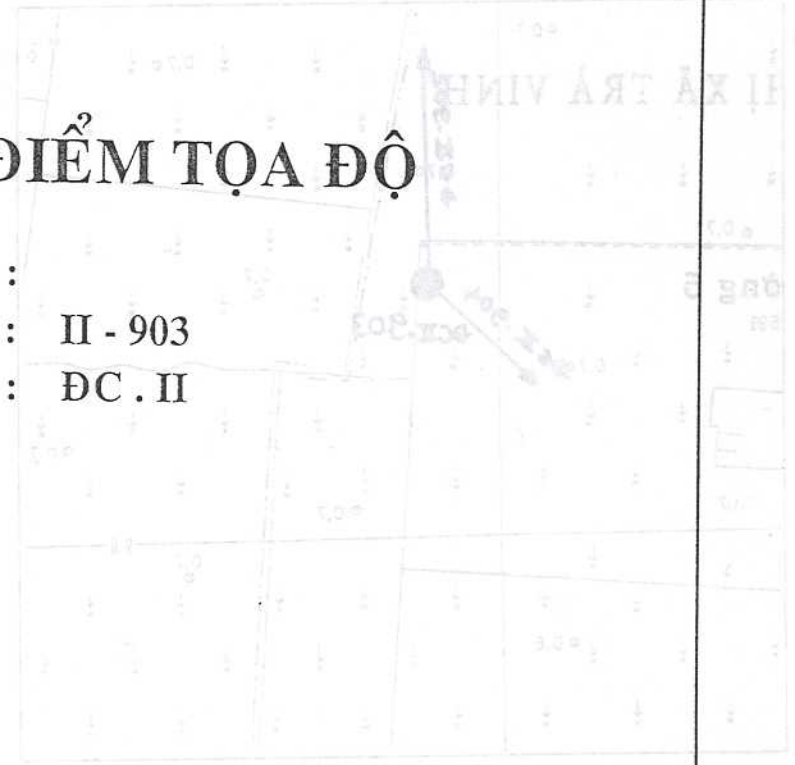
Phan Gia Toán

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Tên điểm :
Phương pháp đo :
Trị số khai thác :
Loại đất :
Vật liệu :
Thị xã :
Nơi gần nhất :
Ngày 30 tháng 11 năm 1995

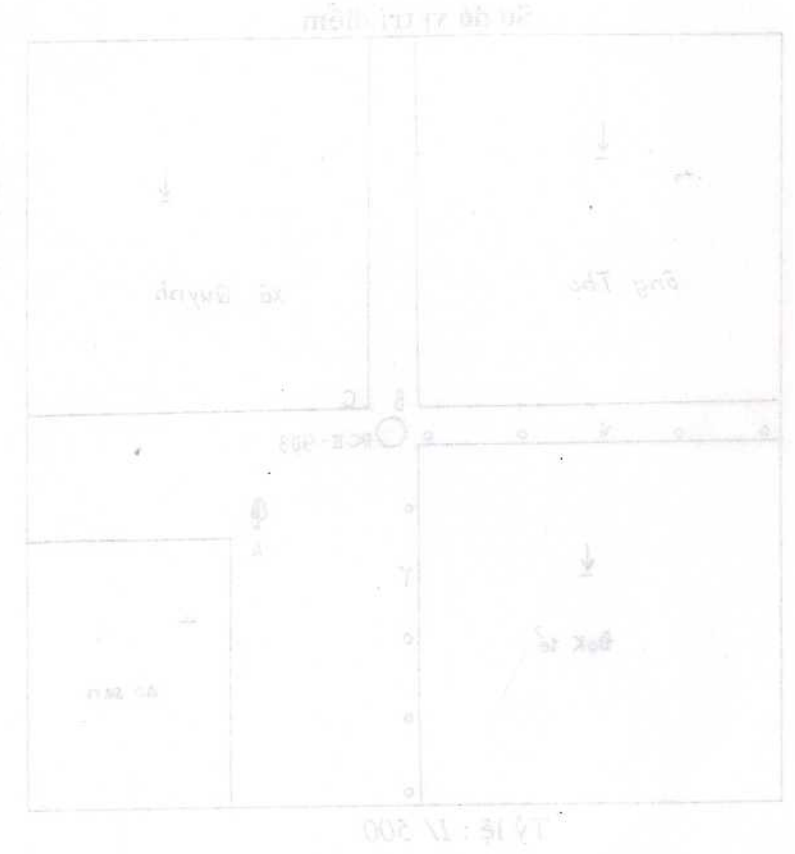
GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 903
CẤP, HẠNG : ĐC . II



Từ và địa điểm đến	Lần 1	Lần 2	TH	Chiều cao các tầng nước
Đáy				
Trung tâm một đợt				
Trung tâm một đợt				
Trung tâm một đợt				
Mặt đất				
Mặt nước vẩy hoặc mặt				
Đất sau khi đắp				

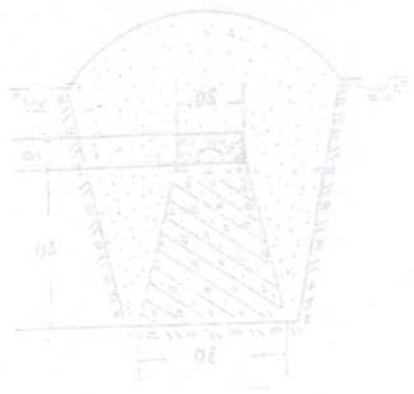
NĂM 1995



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cây keo	Hướng Đông Nam 10.7 m
B	Góc ruộng	Hướng Tây Bắc 2.2 m
C	Góc ruộng	Hướng Đông Bắc 2.2 m

Điểm này : Tên dạng mốc và giá có chốt ngang mốc
Tên điểm :
Điểm này do nơi đo cao bằng : Đo cao hình học
Đường đi đến điểm : Đường ô tô, sắt, thủy, số km
Đến thị xã Trà Vinh bởi đường ô tô, sắt, thủy, số km là 17
trên theo đường bộ tương đương 500 m là đến điểm.
Cơ quan giá cổ mốc, hướng vẩy, lập ghi chú điểm
Ngày 04 tháng 01 năm 1995
Người làm ghi chú điểm
Đỗ Pm Hinh

Ngày 08 tháng 01 năm 1995
Người kiểm tra
Phan Gia Tuấn
Cấp, hạng : ĐC, hạng : II
Cấp, hạng : ĐC, hạng : II



Hình vẽ mặt cắt mốc (Đơn vị cm)
Ngày 25 tháng 11 năm 1995
Loại mốc : Mốc chốt ngang
Phạm Văn Tuấn
Người chốt mốc :
XV, Trắc địa 301